

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 7172 ngày 25 tháng 12 năm 2015  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo: **Đại học**  
 Ngành đào tạo: **Quản lý Nhà nước** Mã ngành: **52310205**  
 Tên tiếng Anh:  
 Tên các chuyên ngành:  
 Loại hình đào tạo: Chính quy  
 Hình thức đào tạo: Tập trung

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

**1.1. Mục tiêu chung:** đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước cơ bản đạt chuẩn nghề nghiệp theo các quy định hiện hành.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức:

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản, hiện đại về nền hành chính nhà nước, nội dung và cách thức, phương pháp quản lý nhà nước; nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; những vấn đề cơ bản về thực tiễn kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

- Trang bị cho người học kỹ thuật và khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề đặt ra trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính, công vụ các cấp, đặc biệt là chính quyền địa phương.

- Trang bị cho người học kiến thức nền tảng tạo khả năng phát triển kiến thức mới để tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn trong chuyên ngành được đào tạo.

##### 1.2.2. Kỹ năng

- Trang bị cho người học kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu, lý giải các vấn đề của thực tiễn xã hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ của công

chức, viên chức công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước và hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay.

- Trang bị cho người học kỹ năng làm việc và năng lực dẫn dắt chuyên môn, làm việc theo nhóm, phối hợp và chủ trì, xử lý những vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của nền hành chính nhà nước.

- Trang bị cho người học khả năng sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp cơ bản và trong hoạt động nghề nghiệp;

- Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành và khai thác hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết công việc và nghiên cứu trên lĩnh vực quản lý nhà nước.

### ***1.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm***

- Trang bị cho người học năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình làm việc; có khả năng tự định hướng, thích nghi với công việc được giao ở các môi trường làm việc khác nhau của nền hành chính nhà nước và hệ thống chính trị;

- Trang bị cho người học năng lực tự học tập, tích lũy, cập nhật kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Trang bị cho người học khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ cơ bản của nền hành chính, công cụ quản lý nhà nước, và một số vấn đề về kỹ thuật tổ chức, điều hành công sở, văn phòng;

- Trang bị cho người học năng lực lập kế hoạch, điều phối, làm việc nhóm, đoàn kết, hợp tác, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động hành chính, công vụ.

## **2. CHUẨN ĐẦU RA**

### **2.1. Yêu cầu tối thiểu về kiến thức**

- Nắm vững kiến thức cơ bản, chuyên sâu và có hệ thống về nền hành chính nhà nước, nội dung và cách thức, phương pháp quản lý nhà nước; nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; những vấn đề cơ bản về thực tiễn kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... của đất nước;

- Nắm vững lý thuyết và có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề đặt ra trong tổ chức và hoạt động của nền hành chính, công vụ các cấp, đặc biệt là chính quyền địa phương.

- Có kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng kiến thức các khoa học chính trị, khoa học xã hội và hành vi, nhân văn, lịch sử, địa lý, tâm lý...trong hoạt động nghề nghiệp;

- Hiểu và biết vận dụng kiến thức về phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu tự học, tự nghiên cứu

- Có hiểu biết chung về kiến thức quốc phòng, an ninh, giáo dục thể chất để đáp ứng yêu cầu làm việc và hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp;

## **2.2. Yêu cầu tối thiểu về kỹ năng**

- Có khả năng lập luận khoa học, xác định đối tượng, giải quyết vấn đề trong hoạt động quản lý nhà nước;

- Có năng lực thực hành, kỹ năng xử lý tình huống trong nền hành chính, công vụ;

- Có kỹ năng tiếp cận, cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu. Có khả năng tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và hoạt động nghề nghiệp.;

- Có khả năng phối hợp với đồng nghiệp, làm việc nhóm, linh hoạt giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản lý nhà nước và hoạt động nghề nghiệp;

- Có khả năng giao tiếp, hội nhập, thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc, các mối quan hệ xã hội khác nhau.

## **2.3. Yêu cầu tối thiểu về thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp**

- Có nhận thức và thái độ ứng xử theo các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp;

- Trung thực, tận tụy, khiêm tốn, tự giác, cầu thị, cầu tiến, tôn trọng và tuân thủ kỷ luật trong hoạt động nghề nghiệp và trong quan hệ xã hội;

- Có ý thức và thể hiện trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, phục vụ nhân dân, cộng đồng; trách nhiệm của viên chức đối với cơ quan, đơn vị; trách nhiệm cá nhân trong hoạt động nghề nghiệp và đối với xã hội.

## **2.4. Yêu cầu tối thiểu về tin học**

Nắm vững và sử dụng thành thạo tin học văn phòng; biết khai thác hiệu quả Internet phục vụ công việc, nghiên cứu; có khả năng sử dụng một số phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.

### **2.5. Yêu cầu tối thiểu về ngoại ngữ**

Đạt trình độ tiếng Anh bậc 2/6 (theo khung năng lực tiếng Anh 6 bậc cho người Việt); có thể đọc và hiểu được các ý chính trong các chủ đề quen thuộc trên lĩnh vực hành chính, quản lý nhà nước.

### **2.6. Cơ hội và vị trí việc làm**

- Công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính quyền các cấp từ trung ương đến cơ sở;
- Công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước (ban, ngành, sở, phòng, trung tâm..), cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp các cấp;
- Công chức, viên chức làm việc trong hệ thống chính trị, các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang;

## **3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ**

**3.1. Thời gian đào tạo:** 4 năm

**3.2. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 135 tín chỉ

## **4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành (tại thời điểm tuyển sinh) của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

**5.1. Quy trình đào tạo:** Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

**5.2. Điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn

## **6. THANG ĐIỂM**

Theo Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn

## 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
					LT	BT	TL						
<b>I. Khối kiến thức chung 22 (không tính các học phần điều kiện GDTC, GDQP-AN)</b>													
1	1130045	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lê nin 1	I	2	20		20			50		GDCT	
2	1130046	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lê nin 2	II	3	30		30			75	1130045	GDCT	
3	1130091	Tư tưởng Hồ Chí Minh	III	2	20		20			75	1130046	GDCT	
4	1130013	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	IV	3	30		30			75	1130091	GDCT	
5	1130098	Pháp luật đại cương	I	3	30		30			75		GDCT	
6	1050070	Tin học đại cương	I	3	30			30		75		CNTT	
7	1090061	Tiếng Anh 1	I	3	45	1	5			90		NN	
8	1090166	Tiếng Anh 2	II	4	40	2	0			120	1090061	NN	
<b>Các học phần điều kiện (GDTC, GDQP-AN) 12 TC</b>													
9	1120001	Giáo dục thể chất 1	I	1	4			26		21		GDTC-QP	
10	1120002	Giáo dục thể chất 2	II	1	4			26		21		GDTC-QP	
11	1120003	Giáo dục thể chất 3	III	1	4			26		21		GDTC-QP	
12	1120004	Giáo dục thể chất 4	IV	1	4			26		21		GDTC-QP	
13	1120095	Giáo dục quốc phòng-An ninh 1	II	3	45					90		GDTC-QP	
14	1120096	Giáo dục quốc phòng-An ninh 2	II	2	30					60	1120095	GDTC-QP	
15	1120097	Giáo dục quốc phòng-An ninh 3	II	3	17			28		48	1120096	GDTC-QP	
<b>II. Khối kiến thức cơ sở ngành 38 TC</b>													
9	1070052	Lịch sử văn minh thế giới	I	2	26		8			60		LS	
10	1070023	Đại cương văn hóa Việt Nam	I	2	26		8			60		LS	
11	1060022	Dẫn luận ngôn ngữ và tiếng Việt thực hành	I	2	30					60		NV	
12	1130020	Khoa học quản lý	II	2	30					60		GDCT	
13	1100138	Xã hội học	II	2	25		10			60		TLGD	
14	1130033	Lô gic học	II	2	20		20			60		GDCT	
15	1100020	Tâm lý học đại cương	II	2	25		10			60		TLGD	
16	1130039	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	II	2	30					60		GDCT	
17	1130002	Chính trị học	III	2	30					60		GDCT	
18	1130021	Kinh tế học	III	2	30					60		GDCT	
19	1130168	Quản trị học	V	2	30					60		QTKD	
20	1130169	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	IV	2	30					60		GDCT	
21	1130018	Hiến pháp và các luật tổ chức bộ máy nhà nước	III	2	30					60		GDCT	
22	1130171	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	III	2	30					60		GDCT	
23	1130172	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	IV	2	30					60		GDCT	
24	1130050	Pháp luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	III	2	30					60		GDCT	
25	1130053	Pháp luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	IV	2	30					60		GDCT	
<i>Các học phần tự chọn: 4 trong 8 học phần</i>													

26	1130031	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	III	2	30					90		GDCT
27	1130176	Lịch sử tư tưởng chính trị thế giới	III	2	30					60		GDCT
28	1130067	Quan hệ quốc tế	IV	2	30					60		GDCT
29	1130153	Thể chế chính trị thế giới đương đại	IV	2	30					60		GDCT
<b>III. Khối kiến thức chuyên ngành: 68 tín chỉ</b>												
<b>III.1. Lý luận chuyên ngành: 60 tín chỉ</b>												
30	1130040	Lý luận Hành chính nhà nước	II	3	30		30			75		GDCT
31	1130026	Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam	III	2	30					60		GDCT
32	1130017	Hành chính học so sánh	IV	2	30					60		GDCT
33	1130048	Hoạch định và Phân tích chính sách công	V	2	30					60		GDCT
34	1130078	Quản lý và phát triển tổ chức hành chính nhà nước	IV	3	30		30			75		GDCT
35	1100115	Tâm lý học trong quản lý nhà nước (QLNN)	V	2	30					60		GDCT
36	1130184	Đạo đức công vụ	V	2	30					60		GDCT
37	1130185	Nhân sự hành chính nhà nước	V	2	30					60		GDCT
38	1130239	Thông tin trong QLNN	V	2	20			20		50		GDCT
39	1130187	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	V	2	20			20		50		GDCT
40	1130102	Nghiệp vụ văn phòng	V	2	20			20		50		GDCT
41	1130189	Văn hóa giao tiếp hành chính	V	2	30					60		GDCT
42	1130190	Phương pháp NCKH hành chính	IV	2	30					60		GDCT
43	1130191	Quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội	VI	2	30					60		GDCT
44	1130192	QLNN về kinh tế	VI	2	30					90		GDCT
45	1130193	QLNN về tài chính công và công sản	VI	2	30					60		GDCT
46	1130194	QLNN về nguồn nhân lực xã hội	VII	2	30					60		GDCT
47	1130074	QLNN về đô thị	VI	2	30					60		GDCT
48	1130066	QLNN về nông nghiệp và phát triển nông thôn	VI	2	30					60		GDCT
49	1130197	QLNN về giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ	VI	2	30					60		GDCT
50	1130198	QLNN về đất đai, tài nguyên, môi trường	VI	2	30					60		GDCT
51	1130073	QLNN về an ninh, quốc phòng	VI	2	30					60		GDCT
52	1130064	QLNN về dân tộc, tôn giáo	VI	2	30					60		GDCT
53	1130081	QLNN về đối ngoại	VII	2	30					60		GDCT
54	1130202	QLNN về tư pháp	VII	2	30					60		GDCT
55	1130203	Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	VII	2	30					60		GDCT
56	1130204	Cải cách hành chính - lý luận và thực tiễn	VII	2	30					60		GDCT
57	1130205	Hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	VII	2	30					60		GDCT
58	1130206	Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	VII	2	30					60		GDCT
<b>III.2. Kỹ năng nghề, thực tập, thực tế: 8 tín chỉ</b>												
59	1130097	Thực tế chuyên môn	IV	1					30	30		GDCT







### Học kỳ V

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1130048	Hoạch định và Phân tích chính sách công	2	30				60		GDCT		
2	1100115	Tâm lý học trong quản lý nhà nước (QLNN)	2	30				60		GDCT		
3	1130184	Đạo đức công vụ	2	30				60		GDCT		
4	1130185	Nhân sự hành chính nhà nước	2	30				60		GDCT		
5	1130239	Thông tin trong QLNN	2	30				60		GDCT		
6	1130168	Quản trị học	2	30				60		GDCT		
7	1130187	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	2	30				60		GDCT		
8	1130102	Nghiệp vụ văn phòng	2	30				60		GDCT		
9	1130189	Văn hóa giao tiếp hành chính	2	30				60		GDCT		
<b>Tổng cộng:</b>			<b>18</b>									

### Học kỳ VI

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1130191	Quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội	2	30				60		GDCT		
2	1130192	QLNN về kinh tế	2	30				60		GDCT		
3	1130077	QLNN về tài chính công và công sản	2	30				60		GDCT		
4	1130074	QLNN về đô thị	2	30				60		GDCT		
5	1130066	QLNN về nông nghiệp và phát triển nông thôn	2	30				60		GDCT		
6	1130197	QLNN về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ	2	30				60		GDCT		
7	1130198	QLNN về đất đai, tài nguyên môi trường	2	30				60		GDCT		
8	1130073	QLNN về quốc phòng, an ninh	2	30				60		GDCT		
9	1130064	QLNN về dân tộc, tôn giáo	2	30				60		GDCT		
<b>Tổng cộng:</b>			<b>18</b>									

### Học kỳ VII

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1130094	QLNN về nguồn nhân lực xã hội	2	30				60		GDCT		
2	1130081	QLNN về đối ngoại	2	30				60		GDCT		
3	1130202	QLNN về tư pháp	2	30				60		GDCT		
4	1130203	Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới	2	30				60		GDCT		
5	1130204	Cải cách hành chính – lý luận và thực tiễn	2	30				60		GDCT		
6	1130205	Hoạch định Chiến lược phát triển	2	30				60		GDCT		

		kinh tế - xã hội									
7	1130208	Hệ thống kỹ năng hành chính – công vụ	2	20			20		50		GDCT
8	1130206	Thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo	2	30					60		GDCT
9	1130209	Rèn luyện nghiệp vụ HC	1				30		60		GDCT
<b>Tổng cộng:</b>			<b>17</b>								

### Học kỳ VIII

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ trên lớp			TN/TH	Khác (TT, ĐA, BTL)	Giờ tự học	Mã HP học trước	Khoa quản lý HP	Ghi chú
				LT	BT	TL						
1	1130210	Thực tập tốt nghiệp	5					210			GDCT	
2	1130090	Khóa luận tốt nghiệp	7	3	0			60			GDCT	
Học phần thay thế tốt nghiệp												
1	1130211	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay	3	3	0	30		75			GDCT	
Chọn 2 trong 4 học phần			4/8	3	0			60				
2	1130212	Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay	2	2	0	20		50			GDCT	
3	1130213	QLNN về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	2									
4	1130214	QLNN về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay	2	2	0	20		50			GDCT	
5	1130215	QLNN về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay	2									
<b>Tổng cộng:</b>			<b>12</b>									

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

### 9.1. Khối kiến thức chung

#### [1130045] Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1 (2 tín chỉ)

- Học phần được cấu trúc thành 4 chương, bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Mác-Lênin.

- Trang bị cho người học những kiến thức về những nguyên lý, những quy luật chung nhất về tự nhiên, về xã hội và về tư duy trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.

- Giúp cho người học nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

- Biết sử dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin để nhằm xác lập cơ sở lý luận tiếp cận các môn học: những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng

Cộng Sản Việt Nam, đồng thời biết vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức khoa học, giải quyết những vấn đề cấp bách của thực tiễn đất nước và thời đại.

- Giúp người học xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng theo hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

#### **[1130046] Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2 (3 tín chỉ)**

- Học phần gồm 6 chương được chia thành hai phần, *phần thứ nhất* có 3 chương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa (học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư, học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước); *phần thứ hai* có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

- Trang bị cho người học khả năng vận dụng những kiến thức của môn học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập những môn học khoa học chuyên ngành.

- Trang bị cho người học cơ sở phương pháp luận để nhận thức đúng, giải thích đúng tình hình kinh tế hiện nay, nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chính sách kinh tế của Đảng, góp phần đổi mới tư duy kinh tế. Trên cơ sở đó xây dựng niềm tin khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường phát triển của đất nước, nâng cao lập trường quan điểm của giai cấp công nhân. Trên cơ sở lý luận để phê phán những quan điểm lập trường sai lầm.

#### **[1130091] Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)**

- Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, nhân văn Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

### **[1130013] Đường lối cách mạng của Đảng CSVN (3 tín chỉ)**

- Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống các quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của cách mạng Việt Nam. Đường lối cách mạng thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

- Học phần trang bị những hiểu biết cơ bản về hệ thống đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Học phần có ý nghĩa sâu sắc trong việc giáo dục phẩm chất chính trị, truyền thống cách mạng về chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính, về lòng tự hào dân tộc Việt Nam.

### **[1130098] Pháp luật đại cương (3 tín chỉ)**

- Nội dung gồm: các vấn đề lí luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Học phần cung cấp những kiến thức chung, cơ bản về Nhà nước và pháp luật, làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu học phân Lý luận chung về nhà nước và pháp luật. Cụ thể:

+ Trang bị cho người học kiến thức đại cương về các vấn đề: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, các kiểu nhà nước; Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, các kiểu pháp luật; Cơ chế điều chỉnh pháp luật.

+ Trang bị cho người học kiến thức đại cương về: Hệ thống pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam; Các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam; Một số ngành luật có liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

- Trang bị cho người học các kỹ năng:

+ Nhận biết các loại quyền lực: quyền lực nhà nước và quyền lực xã hội; các phương pháp sử dụng quyền lực nhà nước;

+ Nhận biết các kiểu nhà nước, các kiểu pháp luật, xác định đúng các đặc trưng của các kiểu nhà nước và pháp luật.

+ Phân biệt các ngành luật, đối tượng điều chỉnh của ngành luật của Hệ thống pháp luật Việt Nam;

+ Hình thành thói quen thực hiện pháp luật trong cuộc sống.

#### **[1050070] Tin học đại cương (3 tín chỉ)**

- Cung cấp cho người học *những hiểu biết cơ bản về tin học và các ứng dụng tin học văn phòng.*

+ Phần *những hiểu biết cơ bản về tin học* trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng và phần mềm; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; Sử dụng tiếng Việt trong Windows; Sử dụng Internet và E-mail nhằm giúp người học tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet; Và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính.

+ Phần *các ứng dụng tin học văn phòng* trình bày cách sử dụng ba phần mềm thông dụng của Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

- Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

+ Quản lý files và folders và các thao tác cơ bản trên hệ điều hành Windows.

+ Truy tìm và trao đổi thông tin trên Internet để phục vụ cho nhu cầu học tập.

+ Biết bảo vệ thông tin và phòng chống Virus máy tính.

+ Soạn thảo văn bản, áp dụng vào việc soạn thảo báo cáo tiểu luận, luận văn, giáo án,...

+ Tính toán và thống kê bằng phần mềm Microsoft Excel.

+ Thiết kế trình chiếu hỗ trợ cho việc trình bày báo cáo tiểu luận, bài giảng, luận văn.

### **[1090061] Tiếng Anh 1 (3 tín chỉ)**

- Học phần Tiếng Anh 1 gồm 09 chương, tập trung vào việc giúp sinh viên có thể diễn đạt được nhưng vấn đề: chào hỏi, giới thiệu, nói về gia đình, nghề nghiệp, sở thích, quá khứ, và đi ăn tiệm.

- Kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh người học đã học ở trường phổ thông, trên cơ sở xem tiếng Anh là công cụ giao tiếp thông dụng và là phương tiện nghiên cứu chuyên ngành để phát triển chuyên môn, Tiếng Anh 1 nhằm vào các mục tiêu sau đây:

+ Hệ thống lại và trang bị thêm cho người học những kiến thức cơ bản và thông dụng nhất về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng văn bản và giao tiếp tiếng Anh.

+ Học phần không đi sâu mô tả và phân tích các yếu tố ngôn ngữ và văn hóa mà chỉ xoáy sâu vào việc giúp người học hiểu và vận dụng được những yếu tố văn hóa, ngôn ngữ thông dụng nhất để phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

+ Tập trung vào việc giúp người học rèn luyện và phát triển ngữ năng giao tiếp, nhất là các kỹ năng đàm thoại trong các tình huống thông dụng và kỹ năng đọc - viết cơ bản.

### **[1090166] Tiếng Anh 2 (4 tín chỉ)**

Với quan điểm kế thừa và phát triển một cách có hệ thống những kiến thức tiếng Anh sinh viên đã học trong học phần *Tiếng Anh 1*, *Tiếng Anh 2* bổ sung các cấu trúc ngữ pháp đã học, mở rộng và so sánh các cấu trúc này với nhau, đồng thời trình bày rõ các điểm ngữ pháp quan trọng như *phrasal verbs*, *linking words* và *collocations*, v.v. với mục đích giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh chính xác và lưu loát, nâng cao khả năng lĩnh hội và sử dụng tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phức tạp hơn

### **B. Khởi kiến thức cơ sở ngành**

#### **[1070052] Lịch sử văn minh thế giới (2 tín chỉ)**

- Học phần gồm 3 chương, với những nội dung chủ yếu sau:

+ *Chương 1*: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản : điều kiện hình thành một nền văn minh: tự nhiên, xã hội, cư dân; những thành tựu tiêu biểu: trình độ sản xuất, bộ máy nhà nước, văn hóa, nghệ thuật, những đặc điểm của

văn minh phương Đông và đóng góp của văn minh phương Đông đối với văn minh nhân loại.

+ *Chương 2* : Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản : cơ sở hình thành nền văn minh; những thành tựu tiêu biểu: trình độ sản xuất, bộ máy nhà nước, văn hóa, nghệ thuật, rút ra những đặc điểm của văn minh phương Tây trên, so sánh với phương Đông, đóng góp của văn minh phương Tây đối với văn minh nhân loại.

+ *Chương 3*: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn minh loài người thời cận-hiện đại: điều kiện ra đời văn minh công nghiệp, những thành tựu về khoa học và kỹ thuật, văn học và nghệ thuật, những bước tiến vượt bậc của loài người trong lĩnh vực khoa học công nghệ ngày nay.

### **[1070023] Đại cương văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)**

- Học phần gồm 4 chương:

+ Chương 1: Một số vấn đề về văn hóa học và văn hóa Việt Nam;

+ Chương 2: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể;

+ Chương 3: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân;

+ Chương 4: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội

- Học phần cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản liên quan đến bộ môn văn hóa học như các khái niệm văn hóa, bản sắc, văn minh, văn hiến, văn vật.

- Làm rõ tiến trình văn hóa Việt Nam, nội dung đặc điểm của từng thời kỳ phát triển văn hóa.

- Nêu bật các thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam thể hiện trong văn hóa tổ chức đời sống tập thể và đời sống cá nhân. Qua đó, giúp người học hiểu rõ hơn về bản sắc văn hóa dân tộc, hiểu rõ hơn về quá trình tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội thông qua văn hóa ứng xử.

### **[1060022] Dẫn luận ngôn ngữ và tiếng Việt thực hành (2 tín chỉ)**

Dẫn luận ngôn ngữ và Tiếng Việt thực hành là học phần ghép gồm có hai phần:

- Phần thứ nhất, dẫn luận ngôn ngữ trình bày những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ của loài người nói chung (bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển, hệ thống tín hiệu và các cấp độ ngôn ngữ: từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp...).

- Phần thứ hai, Tiếng Việt thực hành cung cấp cho sinh viên những tri thức cần thiết cho việc sử dụng tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp, nhất là hoạt động giao tiếp bằng văn bản. Phần này gồm bốn chương:

+ Chương một: Giới thiệu những tri thức khái quát về văn bản tiếng Việt, đi sâu tìm hiểu hai loại văn bản mà sinh viên thường gặp nhất trong quá trình học và sử dụng tiếng Việt ở trường đại học đó là văn bản khoa học và văn bản hành chính.

+ Chương hai: rèn luyện kỹ năng xây dựng đề cương, kỹ năng tạo lập văn bản tiếng Việt; kỹ năng lập luận trong văn bản tiếng Việt.

+ Chương ba và chương bốn: rèn luyện cách thức viết đoạn văn, liên kết giữa các đoạn văn và các câu; rèn luyện kỹ năng viết câu đúng, câu hay, kỹ năng dùng từ chính xác....

### **[1130020] Khoa học quản lý (2 tín chỉ)**

- Nội dung học phần bao gồm: Quản lý tổ chức; Các lý thuyết quản lý; Vấn đề quyết định và thông tin trong quản lý; Đặc biệt là các chức năng quan trọng của khoa học quản lý như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong hoạt động quản lý. Những kiến thức trên được cập nhật và hiện đại hóa, được truyền đạt bằng phương pháp tiên tiến và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Môn học được các trường đại học trên thế giới quan tâm đầu tư nghiên cứu và phát triển. Nó cũng được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và mang lại hiệu quả quản lý cao.

- Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ sở về khoa học quản lý như: các lý thuyết quản lý, quản lý một tổ chức và các chức năng quản lý để làm cơ sở cho các môn học chuyên ngành về quản lý các lĩnh vực trong xã hội. Đồng thời, học phần giúp người học hình thành các kỹ năng cơ bản như kỹ năng ra quyết định quản lý, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong quản lý và có thái độ đúng và tích cực trong các hoạt động hành chính và công tác quản lý.

### **[1100138] Xã hội học (2 tín chỉ)**

- Học phần gồm 6 chương, bao gồm:

+ Chương I: Tổng quan về xã hội học;

+ Chương II: Sự hình thành và phát triển của xã hội học;

+ Chương III: Một số khái niệm và các nguyên lý xây dựng tri thức xã hội học;



- + Chương IV: Cơ cấu xã hội;
- + Chương V: Xã hội học đô thị;
- + Chương VI: Một số phương pháp điều tra xã hội học.

- Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và cần thiết như khái niệm xã hội học, đối tượng, chức năng, lịch sử ra đời của xã hội học, một số các khái niệm cơ bản của xã hội học, khái niệm cơ cấu xã hội, các khái niệm có liên quan, các phân hệ cơ bản của cơ cấu xã hội, xã hội học đô thị, một số phương pháp điều tra xã hội học... Thông qua học phần này người học có được một cách nhìn thấu đáo về các vấn đề của xã hội. Qua đó người học được nâng cao kiến thức vừa có kỹ năng điều tra xã hội học, hiểu được cách thức giải quyết các vấn đề xã hội.

### **[1130033] Lô gic học (2 tín chỉ)**

- Học phần bao gồm các nội dung:

+ Những vấn đề của Lôgic học truyền thống; lịch sử Lôgic học;

+ Những quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy logic; Những nhiệm vụ, những nguyên tắc và những quy tắc cơ bản trong quá trình hình thành và phát triển, hoàn thiện hóa tri thức chân thực trong quá trình hoạt động thu nhận chân lý;

+ Những phương thức hoạt động logic cơ bản trong “chứng minh” và “bác bỏ” giả thuyết.

- Học phần trang bị cho người học:

+ Hiểu biết ở mức sâu sắc các hình thức và quy luật cơ bản của tư duy; Các thao tác logic cơ bản của tư duy khoa học.

+ Vận dụng một cách tích cực các tri thức tiếp nhận được vào việc thực hành các thao tác tư duy cơ bản trong: hình thành và định nghĩa khái niệm; xây dựng và thực hiện chuẩn xác phép toán logic mệnh đề; thực hiện các phép suy luận logic để suy ra các tri thức mới.

+ Người học có thái độ: tự tin trong học tập và nghiên cứu khoa học; hứng thú, say mê trong tìm tòi sáng tạo.

### **[1100020] Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)**

- Học phần gồm 2 phần chính :

+ Phần 1: Tâm lý học đại cương đề cập đến những kiến thức cơ bản về tâm lý học: những tri thức khái quát nhất về hiện tượng tâm lý người và các đặc điểm của nó, sự hình

thành và phát triển khoa học tâm lý, các nguyên tắc và các phương pháp nghiên cứu tâm lý người, các phạm trù cơ bản của tâm lý học, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức, nhân cách.

+ Phần 2 : Tâm lý học lứa tuổi đề cập đến lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em, các quan niệm về sự phát triển tâm lý trẻ em và việc phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý, trong đó nghiên cứu sâu về tâm sinh lý lứa tuổi thiếu niên, tâm sinh lý lứa tuổi đầu thanh niên và biện pháp giáo dục.

- Học phần trang bị cho người học: những tri thức khái quát nhất về khoa học tâm lý; hình thành cho sinh viên kỹ năng phân tích và khái quát vấn đề được học, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc và trao đổi theo nhóm; hình thành cho sinh viên thái độ coi trọng tâm lý con người, tích cực tìm hiểu tâm lý lứa tuổi học sinh và rèn luyện tâm lý, ý thức, nhân cách bản thân.

#### **[1130039] Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (2 tín chỉ)**

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về:

+ Một số vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật.

+ Nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam và vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

+ Bản chất đặc điểm, vai trò và giá trị xã hội của pháp luật

+ Hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và công tác xây dựng pháp luật

+ Quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý

+ Pháp chế xã hội chủ nghĩa, trật tự pháp luật, ý thức pháp luật và giáo dục pháp luật.

- Học phần cung cấp những kiến thức chung, cơ bản về Nhà nước và pháp luật, làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu về tổ chức Nhà nước và cơ sở pháp luật của quản lý nhà nước. Giúp người học hình thành các kỹ năng: phân biệt các loại quyền lực; các phương pháp sử dụng quyền lực nhà nước; phân biệt các kiểu nhà nước, xác định đúng các đặc trưng của nhà nước xã hội chủ nghĩa; vận dụng được vào Nhà nước CHXHCN Việt Nam; phân biệt các kiểu pháp luật, xác định đúng các đặc trưng của pháp luật XHCN; vận dụng được vào pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; phân biệt các ngành luật, đối tượng điều chỉnh của ngành luật của Hệ thống pháp luật Việt Nam; nhận dạng và phân biệt các loại văn bản quy phạm pháp luật; phân biệt

được văn bản quy phạm pháp luật và các loại văn bản pháp luật khác. Học phần giúp người học hình thành kỹ năng cơ bản trong việc phân biệt các loại hành vi vi phạm pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật, các yếu tố của quy phạm pháp luật.

**[1130021] Kinh tế học (2 tín chỉ)**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản của kinh tế học. Học phần được cấu trúc thành 9 chương. Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu, nội dung học phần đi sâu vào nghiên cứu những vấn đề cơ bản của một doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu; Cung cầu hàng hóa, dịch vụ; Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp; Cạnh tranh và độc quyền; Tổng cung và tổng cầu của nền kinh tế và mục tiêu, chính sách kinh tế vĩ mô; đo lường sản lượng quốc gia (GDP); thất nghiệp, lạm phát và mối quan hệ của chúng; kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở...

**[1130169] Pháp luật về phòng, chống tham nhũng (2 tín chỉ)**

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về:

Khái niệm, nguyên nhân và hậu quả của tham nhũng;

Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng;

Trách nhiệm của công dân trong việc phòng chống tham nhũng;

Pháp luật về phòng chống tham nhũng;

Kỹ năng đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng;

Kinh nghiệm của nước ngoài về phòng chống tham nhũng.

**[1130171] Hiến pháp và các luật tổ chức bộ máy nhà nước (2 tín chỉ)**

- Học phần Hiến pháp và luật tổ chức bộ máy nhà nước bao gồm 2 nội dung tín chỉ:

+ Tín chỉ 1: Những nội dung cơ bản của Hiến pháp về tổ chức nhà nước: Trong tín chỉ này sinh viên sẽ nghiên cứu những vấn đề: khái niệm về hiến pháp, lịch sử lập hiến Việt Nam và những nội dung cơ bản của Hiến pháp; Tổ chức nhà nước qua các Hiến pháp; Các nguyên tắc cơ bản và hệ thống nhà nước qua Hiến pháp 1992.

+ Tín chỉ 2: Các Luật tổ chức các cơ quan nhà nước: Trong phần này sinh viên tìm hiểu các quy định của pháp luật hiện hành về các cơ quan trong bộ máy nhà nước, bao gồm Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Sinh viên sau khi nghiên cứu học phần Hiến pháp và Luật tổ chức bộ máy nhà nước sẽ có được kiến thức về những đề sau:

+ Giải quyết một số vấn đề khái niệm và lịch sử hình thành Hiến pháp Việt Nam.

+ Phân tích tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước, cụ thể là: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, các cơ quan Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân, các cấp hành chính địa phương theo Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Hiến pháp 2013.

### **[1130171] Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính (2 tín chỉ)**

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về:

- Các quy phạm hành chính quy định chế độ pháp lý của các cơ quan hành chính nhà nước; địa vị pháp lý của tổ chức xã hội, của công dân, người nước ngoài; quy định về thủ tục hành chính, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; hoạt động kiểm soát hành chính nhà nước và các vấn đề khác có liên quan đến tới quản lý hành chính nhà nước để khi trở thành những công chức có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác.

- Trang bị cho người học những quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khác trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, những biện pháp bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó, tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia một cách tích cực vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Luật hành chính cũng quy định những hành vi nào là vi phạm hành chính, biện pháp xử lý, thủ tục xử lý những tổ chức và cá nhân vi phạm hành chính từ đó giúp họ có ý thức tôn trọng và thực hiện tốt những quy định luật hành chính với tư cách là một công dân hoặc công chức.

### **[1130172] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2 tín chỉ)**

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về:

Một số vấn đề chung về văn bản quy phạm pháp luật như khái niệm, đặc điểm, phân loại văn bản quy phạm pháp luật

Nội dung cơ bản của học phần là những kiến thức về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ;việc sử dụng ngôn ngữ, thể thức và nội dung văn bản quy phạm pháp luật; việc kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật...

**[1130050] Pháp luật Dân sự và Tố tụng dân sự (2 tín chỉ)**

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về:

+ Luật dân sự là ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các quy phạm pháp luật do Nhà nước Việt Nam ban hành và đảm bảo thực hiện, nhằm điều chỉnh quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phát sinh giữa các cá nhân tổ chức trong đời sống dân sự.

+ Luật tố tụng dân sự quy định về nguyên tắc, trình tự thủ tục khởi kiện, trình tự thủ tục để tòa án giải quyết các tranh chấp dân sự và các yêu cầu dân sự nhằm bảo vệ quyền dân sự cho các cá nhân tổ chức trong đời sống dân sự.

- Học phần nhằm: trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự và một số chế định cụ thể, quan trọng của luật dân sự và tố tụng dân sự Việt Nam; rèn luyện kỹ năng nhận diện các quan hệ dân sự, tố tụng dân sự với các quan hệ pháp luật khác; tìm kiếm nguồn luật dân sự và tố tụng dân sự để xử lý các vấn đề về dân sự và tố tụng dân sự trong cuộc sống cũng như nghề nghiệp tương lai; giúp người học hình thành thói quen, văn hóa ứng xử theo pháp luật dân sự trong đời sống.

**[1130053] Pháp luật Hình sự và Tố tụng hình sự (2 tín chỉ)**

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về:

Các khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và nguồn của các ngành luật Hình sự và ngành luật Tố tụng hình sự;

Các chế định cơ bản của ngành luật hình sự và tố tụng hình sự như: Tội phạm, Hình phạt, các chủ thể của quan hệ pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, các giai đoạn của tố tụng hình sự...

**[1130031] Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam (2 tín chỉ)**

Học phần này trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về môn học. Về tư tưởng ở Ấn Độ và Ả Rập, sinh viên hiểu được sự phát triển về tư tưởng thông qua những khái niệm gắn với tôn giáo như: đạo Bà la môn, đạo Hin đư, đạo Phật, đạo Jain, đạo Xích, đạo Hồi, đạo Do thái. Trên cơ sở này sinh viên có thể soi vào điều kiện kinh tế - xã hội của các quốc gia này để hiểu có thể tự giải thích được vì sao sự phát triển tư tưởng của những quốc gia trong khu vực này thường gắn liền với tôn giáo. Đây là sự độc đáo khi nghiên cứu về mặt tư tưởng phương Đông; Về tư tưởng trung Quốc, sinh viên thấy được tính liên tục về sự ra đời, kế thừa và phát triển của lịch sử tư tưởng

Trung Quốc như Âm dương - ngũ hành, các giai đoạn của Nho giáo, đạo giáo cũng như các trào lưu tư tưởng mới; riêng tư tưởng Việt Nam, sinh viên hiểu được sự truyền bá của những tư tưởng Phật giáo, Nho giáo, tư tưởng dân chủ tư sản, lý luận Mác - Lênin vào Việt Nam. Đây là cơ sở quan trọng để sinh viên có thể giải thích được vì sao dân tộc Việt Nam về mặt tư tưởng rất phong phú, đa dạng nhưng vẫn có được cốt cách con người Việt. Từ đó hiểu rõ hơn về những giá trị con người Việt Nam để biết cách giữ gìn, kế thừa và phát huy trong điều kiện mới.

#### **[1130067] Quan hệ quốc tế (2 tín chỉ)**

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản: quan hệ quốc tế, hệ thống quan hệ quốc tế, trật tự quan hệ quốc tế, chủ thể quan hệ quốc tế, kiểu quan hệ quốc tế, thời đại ngày nay, ngoại giao, đối ngoại... và những kiến thức cơ bản về quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc; các trào lưu chính trị - xã hội, các tổ chức quốc tế. Qua đây làm rõ vai trò, vị thế, xu hướng vận động của từng chủ thể trong quan hệ quốc tế.

#### **[1130153] Thể chế chính trị thế giới đương đại (2 tín chỉ)**

Cung cấp kiến thức về thể chế chính trị thế giới đương đại, góp phần mở rộng những kiến thức chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng giảng giải, thuyết trình... cho sinh viên ngành GDCT. Trình bày các nội dung cơ bản về thể chế chính trị ở một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới hiện nay như Liên Hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai len, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Cộng hòa Pháp, Trung Hoa và một số nước Asean... Học phần được kết cấu thành 7 chương:

Phần mở đầu: Những vấn đề lý luận chung

Chương 1: Thể chế chính trị của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen

Chương 2: Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ

Chương 3: Cộng hòa Pháp

Chương 4: Cộng hòa Liên bang Đức

Chương 5: Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa

Chương 6: Thể chế chính trị một số nước Asean

#### **[1130040] Lý luận hành chính nhà nước (3 tín chỉ)**

- Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản sau:

+ Giới thiệu một số vấn đề lý luận chung về quản lý hành chính nhà nước ;

+ Trình bày các lý thuyết và mô hình hành chính nhà nước của các học giả ở một số nước điển hình trên giới.

+ Nêu và phân tích các yếu tố cấu thành của nền hành chính nhà nước;

+ Chức năng, hình thức và phương pháp hành chính nhà nước;

+ Quyết định quản lý hành chính nhà nước;

+ Các hình thức kiểm soát đối với nền hành chính nhà nước.

- Học phần giúp người học nắm bắt: những vấn đề lý luận về quản lý hành chính nhà nước; các lý thuyết và mô hình hành chính nhà nước của một số học giả của một số nước trên thế giới; những hiểu biết cơ bản về nền hành chính nhà nước; về chức năng, hình thức và phương pháp hành chính nhà nước; những yêu cầu, cách thức và quy trình ban hành và thực thi quyết định quản lý hành chính nhà nước; các hình thức kiểm soát đối với nền hành chính nhà nước và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hoạt động hành chính nhà nước. Trên cơ sở được trang bị những kiến thức lý luận về hành chính nhà nước, giúp người học thuận lợi tiếp thu những kiến thức chuyên ngành trong các học phần chuyên ngành sau này.

#### **[1130126] Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam (2 tín chỉ)**

- Cung cấp những kiến thức cơ bản, khoa học về: Hành chính Việt Nam từ thời đại dựng nước của các Vua Hùng đến thế kỷ X; Hành chính nhà nước thời kỳ xây dựng và phát triển quốc gia phong kiến; Hành chính nhà nước từ Cách mạng tháng Tám đến nay.

- Học phần Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam giúp người học trang bị những kiến thức cơ bản về quá trình diễn biến của hành chính nhà nước Việt Nam trong lịch sử. Trên cơ sở đó, người học sẽ có điều kiện để phân tích, đánh giá, vận dụng, kế thừa và phát huy những giá trị lịch sử của dân tộc ta trong việc xây dựng, củng cố và phát triển nền hành chính nước ta trong thời kỳ hiện đại hoá, công nghiệp hoá, thực hiện thành công công cuộc cải cách hành chính nhà nước theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

#### **[1130017] Hành chính học so sánh (2 tín chỉ)**

- Học phần bao gồm các nội dung: Chương 1- Những vấn đề chung về hành chính so sánh; chương 2- Tổng quan về mô hình nhà nước và cách thức tổ chức hành chính nhà nước trên thế giới; chương 3- Hành chính các nước phát triển; chương 4-

Hành chính các nước đang phát triển; chương 5- Hành chính các nước chuyên đổi; hương 6- Hành chính các nước xã hội chủ nghĩa.

- Học phần trang bị cho người học:

+ Những kiến thức tổng thể về các nền hành chính khác nhau trên thế giới và quy luật vận động chung của các nền hành chính.

+ Các kĩ năng: Phân biệt, so sánh, đánh giá các đặc điểm của những nền hành chính trên thế giới; nắm được các yếu tố tiến bộ cần vận dụng vào thực tiễn nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

+ Nhận thức đúng đắn về mô hình hành chính nhà nước của Việt Nam và tiến trình cải cách hành chính nhà nước và những điểm tiến bộ mà chúng ta có thể tiếp thu được từ các quốc gia khác.

#### **[1130048] Hoạch định và Phân tích chính sách công (2 tín chỉ)**

- Học phần Hoạch định và phân tích chính sách công gồm các nội dung: Nhận thức cơ bản về chính sách công; hoạch định chính sách công; tổ chức thực thi chính sách công; những vấn đề cơ bản về phân tích chính sách; nội dung phân tích chính sách; các phương pháp phân tích chính sách công; thiết lập các tiêu chí phân tích chính sách; tổ chức công tác phân tích chính sách.

- Học phần giúp người học:

+ Nắm vững những lí luận cơ bản về chính sách công. Những căn cứ, yếu tố ảnh hưởng, nội dung và phương pháp để hoạch định chính sách công.

+ Nắm vững những kiến thức về các bước tổ chức, yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực thi chính sách cũng như các hình thức, mô hình, phương pháp thực thi chính sách công.

+ Nắm vững những vấn đề cơ bản về phân tích chính sách công, nội dung phân tích, phương pháp phân tích, thiết lập các tiêu chí và tổ chức công tác phân tích chính sách công.

#### **[1130078] Quản lý và phát triển tổ chức hành chính nhà nước (3 tín chỉ)**

- Học phần gồm có 7 chương với các nội dung: Lý luận cơ bản về tổ chức; tổ chức hành chính nhà nước; tổ chức hành chính nhà nước trung ương; tổ chức hành chính nhà nước ở địa phương; thiết kế tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước; hiệu quả tổ chức hành chính nhà nước; phát triển tổ chức hành chính nhà nước.



- Học phần giúp người học:

+ Nắm vững lý thuyết về tổ chức nói chung và tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước nói riêng; những đặc trưng cơ bản về tổ chức của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước; cách tổ chức các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương.

+ Hình thành các kỹ năng: vận dụng được các nguyên tắc về tổ chức vào tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước; rèn luyện kỹ năng thiết kế tổ chức, vận dụng vào thiết kế tổ chức cơ quan hành chính nhà nước; phân tích và lựa chọn được các yếu tố tác động tích cực đến hiệu quả của tổ chức hành chính nhà nước.

+ Tin tưởng và ủng hộ công cuộc cải cách hành chính của nhà nước ta, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước hiện đại.

### **[1100115] Tâm lý học trong quản lý nhà nước (2 tín chỉ)**

- Nội dung chương trình bao gồm: những tri thức chung về khoa học quản lý, các yếu tố tâm lý con người trong công tác quản lý, những vấn đề tâm lý trong tập thể.

- Học phần trình bày những vấn đề cơ bản những đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo trong hoạt động quản lý: Những đặc điểm tâm lý nhân cách của người lãnh đạo trong hoạt động quản lý, những khía cạnh tâm lý trong quản lý tập thể lao động, các phong cách quản lý, những đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo khi ra quyết định quản lý, đặc điểm nhân cách của người lãnh đạo ảnh hưởng đến quyết định quản lý của họ, uy tín của người lãnh đạo trong việc quản lý, những yếu tố hợp thành uy tín của người lãnh đạo, các phong cách giao tiếp, một số hình thức giao tiếp trong quản lý.

### **[1130184] Đạo đức công vụ (2 tín chỉ)**

- Cung cấp những vấn đề lý luận chung về đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, công chức và thực thi công việc của nhà nước. Trên cơ sở đó học phần Đạo đức công vụ kết cấu thành 5 chương trong đó:

- + Chương 1- Lý luận chung về đạo đức;
- + Chương 2- Đạo đức nghề nghiệp;
- + Chương 3- Công chức và thực thi công việc của nhà nước;
- + Chương 4- Đạo đức thực thi công vụ của công chức;
- + Chương 5- Xây dựng nền đạo đức công vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Học phần giúp người học tiếp cận những nội dung cơ bản của đạo đức thực thi công vụ của công chức; Pháp luật về đạo đức công vụ; Đạo đức công vụ từ các giá trị chuẩn mực của xã hội và xây dựng giá trị đạo đức công vụ trong bối cảnh cải cách hành chính hiện nay.

**[1130185] Nhân sự hành chính nhà nước (2 tín chỉ)**

- Nhân sự hành chính nhà nước mà cụ thể là đội ngũ cán bộ, công chức là nhân tố đóng vai trò quyết định chất lượng của hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Do đó, quản lý nhân sự này sao cho hiệu quả là việc hết sức quan trọng. Môn học này mang lại cái nhìn tổng thể về người lao động làm việc cho cơ quan hành chính nhà nước, những yếu tố môi trường ảnh hưởng, quy trình hợp lý cũng như các chức năng cụ thể của quản lý nhân sự hành chính nhà nước. Từ đó, chúng ta có nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội ngũ nhân sự này và có ý thức ủng hộ quá trình cải cách hành chính để xây dựng thành công đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng vừa chuyên để phục vụ nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Học phần được xây dựng nhằm cung cấp cho người học:

+ Những kiến thức lý luận chung về vấn đề nhân sự và quản lý nhân sự trong bộ máy hành chính nhà nước;

+ Kiến thức về tác động của các yếu tố môi trường đến nhân sự hành chính nhà nước;

+ Kiến thức về cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước nói chung, bộ máy hành chính nhà nước nói riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam;

+ Kiến thức về các hoạt động quản lý nhân sự hành chính nhà nước: kế hoạch hóa, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật nhân sự.

+ Kỹ năng phân biệt được các nhóm nhân sự hành chính nhà; nắm được quy trình cơ bản về quản lý nhân sự trong tổ chức hành chính nhà nước; xây dựng được kế hoạch đường chức nghiệp cho bản thân.

**[1130239] Thông tin trong Quản lý nhà nước (2 tín chỉ)**

- Học phần gồm 04 chương, nội dung khái quát những vấn đề cơ bản nhất về lý luận và thực tiễn về thông tin trong quản lý nhà nước. Bao gồm: lý luận cơ bản về thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; lý luận cơ bản về hệ thống thông tin trong

quản lý nhà nước; quy trình tìm kiếm, khai thác, xử lý thông tin và ứng dụng tin học trong hoạt động quản lý nhà nước; một số phần mềm và công cụ tiện ích phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước.

- Học phần trang bị cho người học:

+ Những kiến thức về quản lý thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Hình thành những kỹ năng: kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về thông tin trong quản lý nhà nước; kỹ năng phân tích và xây dựng hệ thống thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước; hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học vào các môn học tiếp theo và các công việc thực tiễn sau này.

+ Xây dựng ý thức đúng đắn, nghiêm túc và khách quan trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của thông tin đối với hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

#### **[1130187] Xây dựng và ban hành văn bản Quản lý nhà nước (2 tín chỉ)**

- Xây dựng và soạn thảo văn bản quản lý nhà nước là học phần quan trọng đối với sinh viên ngành quản lý nhà nước nhằm giúp người học nắm những lý luận cơ bản về văn bản nói chung, văn bản quản lý nhà nước nói riêng; trang bị cho người học kỹ năng soạn thảo văn bản, đảm bảo nội dung và thể thức theo quy định hiện hành; đào tạo cho người học kỹ thuật ban hành văn bản quản lý nhà nước.

- Học phần gồm 5 chương, cụ thể:

+ Chương 1: Đại cương về văn bản quản lý nhà nước;

+ Chương 2: Hệ thống văn bản quản lý nhà nước;

+ Chương 3: Những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản;

+ Chương 4: Văn phong và ngôn ngữ văn bản;

+ Chương 5: Quy trình xây dựng và ban hành văn bản.

#### **[1130102] Nghiệp vụ văn phòng (2 tín chỉ)**

- Nghiệp vụ văn phòng là học phần bắt buộc đối với hệ cử nhân quản lý nhà nước, học phần gồm 03 chương:

+ Chương 1: Văn phòng và công tác văn phòng;

+ Chương 2: Công tác văn thư;

+ Chương 3: Công tác lưu trữ.

- Học phần hướng dẫn, định hướng cho người học phương pháp tư duy nhằm vận dụng kiến thức đã học vào công tác thực tiễn khi có những việc cần xử lý có liên quan. Định hướng giáo dục cho sinh viên có thái độ, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác văn phòng. Từ những thái độ đúng đắn, học phần trang bị cho người học những kỹ năng nghiệp vụ văn phòng cần thiết để vận dụng vào thực tế trong công tác sau khi ra trường.

- Giúp người học nắm bắt những vấn đề cơ bản về văn phòng; trên cơ sở đó, người học lĩnh hội và có thể vận dụng nhiều kỹ năng cần thiết của văn phòng (phòng hành chính) cơ quan.

- Giúp người học hiểu biết và vận dụng vào thực tiễn những kỹ năng, nghiệp vụ của công tác văn thư, công tác lưu trữ.

### **[1130189] Văn hóa giao tiếp hành chính (2 tín chỉ)**

- Học phần Văn hoá giao tiếp hành chính gồm có 6 chương:

+ Chương 1. Lý luận chung về giao tiếp;

+ Chương 2. Cấu trúc của hành vi giao tiếp;

+ Chương 3. Văn hóa giao tiếp hành chính;

+ Chương 4. Phương thức giao tiếp hành chính;

+ Chương 5. Các nguyên tắc giao tiếp hành chính hiệu quả;

+ Chương 6. Xây dựng và hoàn thiện văn hoá giao tiếp hành chính.

- Học phần giúp người học:

+ Lĩnh hội những kiến thức tổng quan về văn hoá giao tiếp hành chính và những loại văn hoá có liên quan như: Văn hóa chính trị và văn hóa Đảng; Văn hoá quản lý; Văn hoá tổ chức; Văn hoá công sở; Văn hoá doanh nghiệp...

+ Nắm bắt và ứng dụng những nguyên tắc, kỹ năng về giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp hành chính.

+ Trên cơ sở kiến thức về văn hoá giao tiếp hành chính, học phần còn giúp người học có thể xây dựng và hoàn thiện văn hoá hành chính trong các tổ chức nói chung, cơ quan nhà nước nói riêng.

### **[1130105] Phương pháp NCKH hành chính (2 tín chỉ)**

- Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học hành chính gồm các nội dung: đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học hành chính, lý thuyết khoa học hành

chính, lựa chọn và đặt tên đề tài khoa học hành chính, xây dựng và chứng minh luận điểm khoa học hành chính, trình bày luận điểm khoa học hành chính.

- Học phần trang bị cho người học:

+ Kiến thức lý luận khoa học về phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung, phương pháp nghiên cứu khoa học hành chính nói riêng.

+ Hướng dẫn, định hướng cho người học phương pháp tư duy nhằm vận dụng kiến thức đã học vào công tác thực tiễn khi có những việc cần xử lý có liên quan.

+ Định hướng giáo dục cho người học có thái độ, nhận thức đúng đắn đối với phương pháp nghiên cứu khoa học hành chính.

+ Từ những thái độ đúng đắn, học phần sẽ giúp người học có thể vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động nghiên cứu khoa học và thành kỹ năng thực tế trong công tác sau khi ra trường.

#### **[1130191] QLNN về văn hóa - xã hội (2 tín chỉ)**

- Học phần được xây dựng nhằm cung cấp cho người học:

+ Những kiến thức tổng thể về văn hóa, xã hội, đặc điểm của chúng và sự cần thiết phải quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội;

+ Các học thuyết quản lý văn hóa, xã hội trong lịch sử và những điểm tiến bộ có thể vận dụng vào thực tiễn quản lý hiện nay;

+ Nội dung và phương thức quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội hiện nay;

+ Những kiến thức tổng thể quản lý nhà nước về văn hóa;

+ Những kiến thức tổng thể quản lý nhà nước trên các lĩnh vực xã hội quan trọng khác như giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, lao động, việc làm, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, dân số, kế hoạch hóa gia đình;

+ Kỹ năng phân biệt, lựa chọn được các yếu tố văn hóa, xã hội tiến bộ cần học tập và nắm được cách thức vận dụng các phương pháp quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội trên thực tế.

Học phần được kết cấu thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội

Chương 2: Nội dung và phương thức quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội

Chương 3: Quản lý nhà nước về văn hóa

Chương 4: Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực xã hội

### **[1130192] QLNN về kinh tế (2 tín chỉ)**

- Học phần quản lý nhà nước về kinh tế là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của ngành QLNN. Học phần kết cấu thành 4 chương, trong đó chương thứ nhất đi vào những lí luận chung quản lý nhà nước về kinh tế, ba chương còn lại đi sâu vào phân tích quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế cụ thể.

- Học phần giúp người học:

+ Nắm vững những lí luận chung quản lý nhà nước về kinh tế. Sự cần thiết khách quan của quản lý nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

+ Nắm vững chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

+ Nắm vững quản lý nhà nước đối với kinh tế đối ngoại như chức năng, phạm vi, nội dung, tổ chức bộ máy QLNN về kinh tế đối ngoại ở Việt Nam.

+ Nắm vững quản lý nhà nước về dự án đầu tư như chức năng, nhiệm vụ, các nguyên tắc, phạm vi và nội dung.

### **1130193 | QLNN về tài chính công và công sản (2 tín chỉ)**

- Học phần kết cấu thành 5 chương:

+ Chương 1: nghiên cứu những lí luận cơ bản về tài chính công và quản lý nhà nước về tài chính công;

+ Chương 2: nghiên cứu những vấn đề chung về ngân sách nhà nước và quản lý nhà nước về ngân sách nhà nước;

+ Chương 3: nghiên cứu quản lý nhà nước về tín dụng nhà nước;

+ Chương 4: nghiên cứu quản lý nhà nước về các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước;

+ Chương 5: nghiên cứu quản lý nhà nước về tài sản công.

- Học phần giúp người học: có khả năng nhận diện và quản trị rủi ro trong hoạt động quản lý tài chính công và công sản; nhận biết tổ chức và thực hiện quản lý ngân sách nhà nước, tín dụng nhà nước và các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước; tự nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về tài chính công và công sản; đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện phù hợp với thực trạng kinh tế-xã hội và yêu cầu đổi mới quản lý tài chính công và công sản của đất nước.

### **[1130194] QLNN về nguồn nhân lực xã hội (2 tín chỉ)**

- Học phần nhằm trang bị cho người học:
  - + Những kiến thức tổng quát về dân số, các chỉ tiêu dân số cơ bản, các yếu tố ảnh hưởng đến dân số mỗi quốc gia và phương hướng hoạch định chính sách dân số phù hợp cho từng thời kỳ phát triển;
  - + Những kiến thức tổng quát về nguồn nhân lực xã hội, ưu điểm, nhược điểm của nguồn nhân lực xã hội Việt Nam và vấn đề quản lý nhà nước về nguồn nhân lực xã hội;
  - + Hiểu biết về đặc điểm, vai trò quan trọng và yêu cầu đặt ra đối với nguồn nhân lực xã hội trong thời kỳ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
  - + Kiến thức về chủ trương, chế độ, chính sách về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, lao động, việc làm ... để xây dựng, phát triển nguồn nhân lực xã hội của đất nước.
  - + Kỹ năng tính toán các chế độ tiền lương và Bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Học phần kết cấu thành 6 chương:

- + Chương 1: Dân số-cơ sở tự nhiên hình thành nguồn nhân lực xã hội
- + Chương 2. Tổng quan về nguồn nhân lực và đặc điểm của nguồn nhân lực Việt Nam
- + Chương 3. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH
- + Chương 4. Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực xã hội
- + Chương 5. Tiền lương và bảo hiểm xã hội
- + Chương 6. Phân bố dân cư và nguồn nhân lực xã hội

#### **[1130074] QLNN về đô thị (2 tín chỉ)**

- Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề chung về đô thị: trong đó giải thích các thuật ngữ, khái niệm, vai trò quan trọng của đô thị đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; trên cơ sở những vấn đề chung học phần đi sâu tìm hiểu thực trạng phát triển, quản lý đô thị nước ta hiện nay, phân tích các quan điểm chung về phát triển đô thị của Đảng và nhà nước ta, nghiên cứu sơ lược những chiến lược, kế hoạch phát triển cụ thể. Đồng thời, nội dung quản lý nhà nước về đô thị là kiến thức chủ yếu, trọng tâm với từng nội dung quản lý, phương thức quản lý cụ thể.

- Học phần trang bị cho người học:

- + Kiến thức về đô thị và quản lý nhà nước về đô thị;

+ Nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của đô thị và quản lý nhà nước về đô thị trong sự phát triển kinh tế - xã hội;

+ Tích cực học tập, chủ động nghiên cứu nội dung bài học ; có ý thức nghiêm túc trong khi học.

**[1130066] QLNN về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2 tín chỉ)**

- Quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn là học phần có mục đích trang bị cho sinh viên ngành QLNN những kiến thức cơ bản nhất về nông nghiệp nông thôn Việt Nam và một số lĩnh vực chủ yếu của quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn ở nước ta hiện nay. Học phần có tất cả 5 chương, trong đó chương 1 và chương 2 nghiên cứu khái quát chung về nông nghiệp và phát triển nông thôn, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam; chương 3, 4 và chương 5 nghiên cứu một số lĩnh vực chủ yếu của quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn.

- Học phần giúp người học:

+Nắm vững về vai trò, đặc thù của nông nghiệp, nông thôn và quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam qua các giai đoạn. Quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam đến năm 2020 và một số chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn

+ Nắm vững những kiến thức về một số lĩnh vực chủ yếu của quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn như quản lý nhà nước trong việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và cơ cấu kinh tế nông thôn, đổi mới hoạt động của các thành phần kinh tế ở nông thôn. Quản lý nhà nước về quy hoạch các điểm dân cư nông thôn, quản lý đất đai, xây dựng và môi trường trong các điểm dân cư nông thôn. Quản lý nhà nước về xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn.

**[1130197] QLNN về giáo dục – đào tạo, khoa học - công nghệ (2 tín chỉ)**

- Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề chung về GD-ĐT, KH-CN: trong đó giải thích các thuật ngữ, khái niệm, vai trò quan trọng của từng lĩnh vực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; trên cơ sở những vấn đề chung học phần đi sâu tìm hiểu thực trạng phát triển, quản lý GD-ĐT, KH-CN nước ta hiện nay, phân tích các quan điểm chung về phát triển GD-ĐT, KH-CN của Đảng và nhà nước ta, nghiên cứu sơ lược những chiến lược, kế hoạch phát triển cụ thể. Đồng thời, nội dung quản lý nhà



nước về GD-ĐT, KH-CN là kiến thức chủ yếu, trọng tâm với từng nội dung quản lý, phương thức quản lý cụ thể.

- Học phần chia thành hai phần:

+ Phần thứ nhất: Quản lý nhà nước về giáo dục-đào tạo

+ Chương 1. Một số vấn đề chung về giáo dục-đào tạo

+ Chương 2. Thực trạng, quan điểm, phương hướng phát triển giáo dục-đào tạo của Việt Nam hiện nay

+ Chương 3. Quản lý nhà nước về giáo dục- đào tạo

Phần thứ hai: Quản lý nhà nước về khoa học-công nghệ

+ Chương 1. Quan niệm chung về khoa học-công nghệ

+ Chương 2. Thực trạng, quan điểm, chiến lược phát triển khoa học-công nghệ ở Việt Nam

+ Chương 3. Quản lý nhà nước về khoa học-công nghệ

#### **[1130198] QLNN về đất đai, tài nguyên - môi trường (2 tín chỉ)**

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên - môi trường từ đó hình thành cho sinh viên các kỹ năng, hiểu biết cần thiết về quản lý lĩnh vực.

- Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề chung về đất đai, tài nguyên – môi trường: trong đó giải thích các thuật ngữ, khái niệm, vai trò quan trọng của từng lĩnh vực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; trên cơ sở những vấn đề chung học phần đi sâu tìm hiểu thực trạng phát triển, quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường nước ta hiện nay, phân tích các quan điểm chung về phát triển đất đai, tài nguyên - môi trường của Đảng và nhà nước ta, nghiên cứu sơ lược những chiến lược, kế hoạch phát triển cụ thể. Đồng thời, nội dung quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên - môi trường là kiến thức chủ yếu, trọng tâm với từng nội dung quản lý, phương thức quản lý cụ thể. Học phần gồm 3 chương:

+ Chương 1. Một số vấn đề chung về tài nguyên - môi trường, đất đai;

+ Chương 2. Quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường;

+ Chương 3. Quản lý nhà nước về đất đai.

#### **[1130073] QLNN về an ninh, quốc phòng (2 tín chỉ)**

- Quản lý nhà nước về an ninh, quốc phòng là học phần bắt buộc đối với hệ cử nhân quản lý nhà nước, học phần gồm 04 chương:

- + Chương 1: Những vấn đề cơ bản về an ninh, quốc phòng;
- + Chương 2: Những quan điểm của Đảng và nhà nước về an ninh và quốc phòng;
- + Chương 3: Quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội ;
- + Chương 4: Nội dung quản lý nhà nước về quốc phòng.

- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về an ninh, quốc phòng; quản lý nhà nước về an ninh, quốc phòng, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu các vấn đề thực tiễn. Đồng thời hướng dẫn, định hướng cho người học phương pháp tư duy nhằm vận dụng kiến thức đã học vào công tác thực tiễn khi có những việc cần xử lý có liên quan. Bên cạnh đó, học phần còn định hướng giáo dục cho sinh viên có thái độ, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của an ninh, quốc phòng; về quản lý nhà nước về an ninh, quốc phòng. Từ những thái độ đúng đắn, giúp sinh viên hình thành thế giới quan khoa học để điều chỉnh hành vi đúng theo đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế trong công tác sau khi ra trường.

#### **[1130064] QLNN về dân tộc, tôn giáo (2 tín chỉ)**

- Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo là học phần bắt buộc đối với hệ cử nhân quản lý nhà nước, học phần gồm 06 chương:

- + Chương 1. Khái quát chung về tôn giáo;
- + Chương 2. Những vấn đề cơ bản về tôn giáo ở nước ta;
- + Chương 3. Nội dung quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo;
- + Chương 4. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc;
- + Chương 5. Những vấn đề cơ bản về các dân tộc thiểu số ở nước ta;
- + Chương 6. Nội dung quản lý nhà nước về dân tộc.

- Học phần giúp người học:

+ Nắm bắt những vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo và QLNN về dân tộc, tôn giáo;

+ Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về dân tộc và tôn giáo.

+ Nắm và vận dụng các nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc (nội dung cụ thể, hình thức quản lý, phương pháp quản lý, phương thức quản lý, tổ chức bộ máy...)

### **[1130081] QLNN về đối ngoại (2 tín chỉ)**

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản: đối ngoại, ngoại giao, thông tin đối ngoại, quản lý nhà nước về đối ngoại, lễ tân ngoại giao... và những kiến thức trong hoạt động quản lý nhà nước về đối ngoại của Đảng; đặc điểm và vai trò của thông tin đối ngoại trong giai đoạn hiện nay. Qua đó, hiểu rõ công tác quản lý, sử dụng phóng viên quốc tế, hoạt động báo chí nước ngoài tại Việt Nam cũng như những hoạt động lễ tân ngoại giao.

### **[1130202] QLNN về tư pháp (2 tín chỉ)**

- Quản lý nhà nước về tư pháp là học phần gồm các nội dung quản lý nhà nước về hành chính tư pháp như: Quản lý nhà nước về thi hành án; quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực; Quản lý nhà nước về giám định tư pháp; Quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; Quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở...

- Học phần góp phần hình thành lý luận khoa học của quản lý nhà nước về tư pháp trên cơ sở những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực này. Hướng dẫn, định hướng cho người học phương pháp tư duy nhằm vận dụng kiến thức đã học vào công tác thực tiễn khi có những việc cần xử lý có liên quan. Định hướng giáo dục cho sinh viên có thái độ, nhận thức đúng đắn đối với quản lý nhà nước về tư pháp. Từ những thái độ đúng đắn, giúp người học có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế trong công tác sau khi ra trường.

### **[1130203] Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi mới (4 tín chỉ)**

Học phần làm rõ các khái niệm: nhà nước pháp quyền, pháp quyền XHCN...; quá trình phát triển lý luận về nhà nước pháp quyền trong lịch sử tư tưởng nhân loại và nhận thức, bổ sung, phát triển lý luận về Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong

thời kỳ đổi mới; đặc trưng, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

**[1130204] Cải cách hành chính - lý luận và thực tiễn (2 tín chỉ)**

- Học phần Cải cách hành chính gồm 7 chương, cụ thể:

- + Chương 1: Tổng quan về cải cách hành chính nhà nước;
- + Chương 2: Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;
- + Chương 3: Kỹ năng, nghiệp vụ về cải cách hành chính;
- + Chương 4: Theo dõi, đánh giá thực hiện cải cách hành chính;
- + Chương 5: Xây dựng báo cáo cải cách hành chính;
- + Chương 6: Nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính;
- + Chương 7: Nghiệp vụ khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Học phần trang bị cho người học:

- + Những kiến thức tổng quan về cải cách hành chính nhà nước;
- + Giúp người học nắm bắt các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của chương trình; tổng thể cải cách hành chính nhà nước trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể;
- + Cung cấp cho người học các kỹ năng, nghiệp vụ về cải cách hành chính như: Theo dõi, đánh giá thực hiện cải cách hành chính; Xây dựng báo cáo cải cách hành chính; Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

**[1130205] Hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2 tín chỉ)**

- Học phần bao gồm bốn chương đi sâu vào nghiên cứu những nội dung như: Tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội; phân tích và dự báo; chiến lược quốc gia phát triển kinh tế xã hội; chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

- Học phần giúp cho người học nhận thức Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội là một trong những thành tố quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường và là một công cụ để quản lý quốc gia. Đồng thời, giúp người học biết cách thức phân tích và dự báo để xây dựng chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia. Đồng thời, giúp cho người học hiểu được: Phân tích, dự báo sự phát triển kinh tế-xã hội trong QLNN và xây dựng

chiến lược phát triển kinh tế-xã hội; những cơ sở lí luận về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế - xã hội; chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

**[1130206] Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo (2 tín chỉ)**

- Học phần Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo gồm các nội dung:

- + Tổng quan về thanh tra;
- + Giải quyết khiếu nại của công dân;
- + Giải quyết tố cáo của công dân.

- Học phần góp phần hình thành lý luận khoa học về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên cơ sở những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính, giữ vững và ổn định tình hình an ninh, quốc phòng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hướng dẫn, định hướng cho người học phương pháp tư duy nhằm vận dụng kiến thức đã học vào công tác thực tiễn khi có những việc cần xử lý có liên quan. Định hướng giáo dục cho người học có thái độ, nhận thức đúng đắn về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Từ những thái độ đúng đắn, giúp sinh viên hình thành thế giới quan khoa học để điều chỉnh hành vi đúng theo đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế công tác sau khi ra trường.

**[1130097] Thực tế chuyên môn (1 tín chỉ)**

- Thực tế chuyên môn là một học phần quan trọng đối với sinh viên Quản lý nhà nước. Thông qua học phần này sinh viên có điều kiện trải nghiệm thực tế các kiến thức lý thuyết theo phương châm: "Học đi đôi với hành", đồng thời rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên trước khi ra trường.

- Trong quá trình đi thực tế, sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để tìm hiểu, phân tích thực trạng các hoạt động quản lý nhà nước ở các điểm thực tế. Trên cơ sở đó, đối chiếu lý luận với thực tiễn để hoàn thiện và nâng cao một bước về nhận thức lý luận và thực hành nghiệp vụ quản lý nhà nước đã được đào tạo.

**[1130208] Hệ thống kỹ năng hành chính - công vụ (2 tín chỉ)**

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nền công vụ là một trong những mục tiêu cơ bản trong Chương trình Tổng thể cải cách hành chính ở

Việt Nam. Để góp phần đáp ứng những mục tiêu đó, học phần Hệ thống kỹ năng hành chính - công vụ nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nghiệp vụ hành chính - công vụ của cán bộ, công chức khi thực thi công vụ. Học phần kết cấu thành 3 chương:

+ Chương I: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính nhà nước theo yêu cầu cải cách hành chính ở Việt Nam;

+ Chương II: Những lí luận chung về kỹ năng hành chính - công vụ;

+ Chương III: Hệ thống những kỹ năng cơ bản của cán bộ, công chức khi thực thi công vụ.

- Học phần Hệ thống kỹ năng hành chính - công vụ nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nghiệp vụ hành chính của cán bộ, công chức khi thực thi công vụ. Học phần đi sâu vào phân tích một số các kỹ năng cơ bản nhất của cán bộ, công chức tương lai của các cơ quan quản lý nhà nước. Có thể chia thành 3 nhóm kỹ năng chính:

+ Kỹ năng kỹ thuật, liên quan đến khả năng nắm vững các phương pháp sử dụng các phương tiện, công cụ cũng như kiến thức về một lĩnh vực cụ thể nào đó;

+ Các kỹ năng quan hệ, liên quan đến khả năng giao tiếp, phối hợp, chia sẻ và động viên, thu hút người khác với tư cách cá nhân hoặc nhóm;

+ Kỹ năng tổng hợp, tư duy chiến lược.

#### **[1130209] Rèn luyện nghiệp vụ hành chính (1 tín chỉ)**

- Nhằm mục đích đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo để thực hiện mục tiêu gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn, chương trình đào tạo ngành QLNN đưa vào giảng dạy học phần Rèn luyện nghiệp vụ hành chính nhằm giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng hành chính. Đây là những kỹ năng rất cần thiết của cán bộ, công chức của nhà nước.

- Rèn luyện nghiệp vụ hành chính là một hình thức thực hành có nhiều ưu thế bởi thời gian dài, không gian rộng, phạm vi rèn luyện đa dạng, phong phú. Đây là môi trường thuận lợi để sinh viên thực hành. Giáo viên căn cứ vào chuẩn đào tạo và thực tế trình độ năng lực nghiệp vụ của sinh viên để đưa ra những nội dung, phương pháp thực hành thiết thực có hiệu quả đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của cán bộ, công chức. Bản thân mỗi sinh viên cũng phải tự xem xét “vốn liếng” hành nghề của mình đến đâu để có sự chủ động trong việc tự rèn luyện. Thực hành này đòi hỏi phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo, tự giác, tích cực của sinh viên.

### **[1130210] Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)**

- Đối với sinh viên, trình độ kiến thức là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Ngoài kiến thức, sinh viên ngành QLNN cần phải trau dồi kỹ năng thực hành để áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Vì vậy, các sinh viên năm thứ 4 được nhà trường tổ chức các đợt thực tập vào học kỳ II năm thứ 4 hàng năm. Qua quá trình thực tập, sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn chủ động áp dụng nó vào môi trường làm việc thực tế tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Mục đích của đợt thực tập tốt nghiệp

+ Thâm nhập vào môi trường thực tế

+ Nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề

+ Tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên ngành QLNN

+ Tham gia làm các công việc mà đơn vị thực tập phân công

+ Tìm hiểu cơ quan, đơn vị cùng với những hoạt động liên quan đến chuyên ngành

+ Biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm

+ Sinh viên làm báo cáo thực tập tốt nghiệp.

### **[1130090] Khóa luận tốt nghiệp (7 tín chỉ)**

Việc làm khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp:

- Sinh viên vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để phân tích và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực ngành / chuyên ngành được đào tạo.

- Sinh viên trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp sẽ có cách nhìn nhận, phân tích, tổng hợp và đánh giá vấn đề liên quan chuyên ngành đào tạo.

- Khóa luận tốt nghiệp là một nghiên cứu ứng dụng, thể hiện khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế của sinh viên. Khóa luận tốt nghiệp còn là một minh chứng cụ thể cho năng lực của sinh viên khi phỏng vấn tuyển dụng.

### **[1130211] Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam (3 tín chỉ)**

- Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam là học phần cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về nền hành chính nhà nước Việt Nam; Tìm hiểu và phân tích thực trạng của việc xây dựng nền hành chính nhà nước Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đưa ra các phương hướng và giải pháp xây dựng và hoàn

thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam trong thời gian tới. Học phần kết cấu thành 3 chương:

- + Chương I: Những vấn đề lí luận về nền hành chính nhà nước Việt Nam;
- + Chương II: Quá trình xây dựng nền hành chính nhà nước Việt Nam;
- + Chương III: Quan điểm và giải pháp xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam.

- Học phần giúp người học nắm được những lý luận nền hành chính nhà nước Việt Nam và thực trạng xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam từ đổi mới đến hiện nay. Người học nắm được phương hướng và giải pháp xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam trong thời gian tới. Từ đó định hướng và giáo dục cho người học có thái độ nhận thức đúng đắn những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về nâng cao năng lực, hiệu quả của nền hành chính Việt Nam trong thời gian qua. Người học vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế trong công tác sau khi ra trường.

**[ 1130212 ] Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay (2 tín chỉ)**

- Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, khoa học về: Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm; Thực trạng quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay.

- Học phần trang bị cho người học:

+ Cung cấp các kiến thức lý luận cơ bản về việc làm và giải quyết việc làm dưới góc độ quản lý nhà nước;

+ Thực trạng quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay, từ đó định hướng một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam.

+ Hình thành cho sinh viên kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá vấn đề nghiên cứu dưới góc độ quản lý nhà nước.

+ Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức được học vào các môn học tiếp theo và các công việc thực tiễn sau này.



+ Xây dựng thái độ học tập, nghiên cứu nghiêm túc cho sinh viên, có góc nhìn biện chứng và tổng quát về vấn đề việc làm và giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay.

**[1130213] Quản lý nhà nước về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam (2 tín chỉ)**

- Học phần đi sâu vào 4 chương gồm những nội dung cơ bản sau:  
 + Khái quát các loại hình doanh nghiệp theo luật định ở Việt Nam;  
 + Nội dung quản lý nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp;  
 + Thực trạng quản lý nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp Việt Nam hiện nay;

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập.

- Học phần giúp người học hiểu được:

+ Các loại hình doanh nghiệp theo luật định ở Việt Nam hiện nay và vai trò của các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam;

+ Sự cần thiết phải phân biệt quản lý nhà nước đối với từng loại hình doanh nghiệp và nội dung quản lý nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp theo luật định ở Việt Nam;

+ Thực trạng quản lý nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp Việt Nam hiện nay;

+ Những giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập trong thời gian tới.

**[1130214] Quản lý nhà nước về nguồn nhân lực chất lượng cao (2 tín chỉ)**

- Trong xu thế CNH, HĐH hình thành nền kinh tế tri thức ở mọi quốc gia trên thế giới - trong đó có Việt Nam, nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng khẳng định được tầm quan trọng của mình. Để nguồn nhân lực chất lượng cao phát huy được hết vai trò quyết định đối với sự phát triển nhanh và bền vững của mỗi nền kinh tế - xã hội, hoạt động quản lý nhà nước về nguồn nhân lực chất lượng cao cần được đẩy mạnh. Những kiến thức phổ quát nhất về đặc điểm, vai trò, yêu cầu đặt ra đối với nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ CNH, HĐH; chủ trương, chế độ, chính sách của nhà nước, những gì đúc rút được từ thực tiễn quản lý nhà nước về xây dựng nguồn nhân

lực chất lượng cao và từ kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới để xây dựng thành công và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam được cung cấp đầy đủ trong môn học này.

- Học phần bao gồm có 3 chương:

+ Chương 1. Những vấn đề chung về nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Chương 2. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hình thành nền kinh tế tri thức ở Việt Nam.

+ Chương 3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nhân lực chất lượng cao.

**[1130066] Quản lý Nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam (2 tín chỉ)**

Căn cứ vào mục tiêu đào tạo, học phần Quản lý Nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay, nội dung của môn học được cấu trúc thành ba chương:

Chương 1: Nông thôn mới và những vấn đề cơ bản về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam;

Chương 2: Quan điểm, mục tiêu và nội dung xây dựng nông thôn mới;

Chương 3: Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

Học phần giúp sinh viên:

Hiểu được nông thôn, nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam;

Nắm được quan điểm, chủ trương, mục tiêu của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới;

Nắm được nội dung xây dựng nông thôn mới;

Hiểu được quản lý Nhà nước và nội dung quản lý Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

## 10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 10.1. Khối kiến thức chung

STT	Đơn vị	Học phần sẽ giảng dạy
1	Khoa Công nghệ thông tin	Tin học đại cương
2	Khoa Lịch Sử	Lịch sử văn minh thế giới
		Đại cương Văn hóa Việt Nam
3	Khoa Ngữ Văn	Dẫn luận ngôn ngữ và tiếng Việt thực hành
4	Khoa Ngoại ngữ	Anh văn 1
		Anh văn 2

		Anh văn 3
5	Khoa Giáo dục Thể chất – Quốc phòng	GD Thể chất 1
		GD Thể chất 2
		GD Thể chất 3
		GD Quốc phòng – An ninh 1
		GD Quốc phòng – An ninh 2
		GD Quốc phòng – An ninh 3
6	Khoa Tâm lý – Giáo dục và Công tác xã hội	Tâm lý học đại cương
		Xã hội học

### 10.2. Khối kiến thức chuyên ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
1.	Đặng Thị An	1977	Thạc sĩ	ĐLCSM của Đảng Cộng sản Việt Nam, LS hành chính nhà nước Việt Nam
2.	Nguyễn Tuấn Anh	1986	Thạc sĩ	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2; Chính trị học
3.	Ngô Thị Nghĩa Bình	1976	Tiến sĩ	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2; Chính trị học so sánh
4.	Nguyễn Khánh Bình	1990	Cử nhân	Quản lý & phát triển tổ chức hành chính nhà nước
5.	Đào Bích Hạnh	1986	Thạc sĩ	Hành chính học so sánh; Nhân sự hành chính Nhà nước; QLHC Nhà nước và QLNN
6.	Vũ Thị Thúy Hằng	1977	Thạc sĩ	Pháp luật đại cương; Hiến pháp & Luật tổ chức bộ máy NN; Pháp luật kinh tế và tài chính; Pháp luật về công chứng, hộ tịch, hộ khẩu
7.	Lê Đức Hiền	1989	Thạc sĩ	Pháp luật đại cương; Luật quốc tế; Pháp luật Lao động - Hôn nhân gia đình
8.	Hoàng Vũ Quỳnh Hoa	1990	Thạc sĩ	Lý luận hành chính nhà nước; Lịch sử hành chính nhà nước Việt nam; Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Chuyên đề lý luận hành chính nhà nước
9.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	1986	Thạc sĩ	Pháp luật đất đai - tài nguyên môi trường
10.	Đoàn Thế Hùng	1973	PGS, TS	Những NLCB của CNMLN (HP1); Đạo đức và đạo đức

				công vụ; Logic học
11.	Nguyễn Trung Kiên	1977	Thạc sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP2); Chính trị học
12.	Võ Thị Diễm Lệ	1986	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13.	Trần Lệ Loan	1990	Thạc sĩ	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
14.	Nguyễn Thị Ngân Loan	1974	Tiến sĩ	Quản lý nhà nước về kinh tế; Quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn; Quản lý tài công và công sản; Quản lý nguồn nhân lực xã hội
15.	Lê Văn Lợi	1962	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh
16.	Bùi Thị Long	1978	Tiến sĩ	Lý luận chung về NN&PL; Lý luận hành chính nhà nước; Luật hành chính & tài phán hành chính.
17.	Trần Thị Hiền Lương	1990	Thạc sĩ	Pháp luật đại cương; Luật hành chính & tài phán hành chính.
18.	Cao Kỳ Nam	1986	Thạc sĩ	Quản lý Nhà nước về an ninh quốc phòng; Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GDĐT; Văn hóa giao tiếp hành chính; Nghiệp vụ văn phòng
19.	Trần Đình Nam	1983	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1980	Thạc sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP2); Quản lý nhà nước về kinh tế
21.	Nguyễn Thị Nhàn	1986	Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh
22.	Hồ Thị Minh Phương	1980	Thạc sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP2); Quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn
23.	Hồ Xuân Quang	1972	Tiến sĩ	Đường lối cách mạng của ĐCS VN; Chính trị học; Cải cách hành chính; Chuyên đề xây dựng NN pháp quyền
24.	Mai Thị Thắm	1988	Thạc sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP1)
25.	Phan Thị Thành	1982	Thạc sĩ	Quản lý nhà nước về xã hội
26.	Tăng Văn Thạnh	1972	Thạc sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP1); Lịch sử tư tưởng Phương Đông và VN; QLNN về dân tộc, tôn giáo; Đạo đức và đạo đức công vụ
27.	Trịnh Thị Thắng	1986	Thạc sĩ	Đường lối cách mạng của ĐCS VN; Quan hệ quốc tế

28.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1990	Thạc sĩ	Quản lý nhà nước về đô thị; Quản lý nhà nước về Khoa học công nghệ và tài nguyên môi trường
29.	Ngô Thị Anh Thu	1977	Thạc sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP 2); Kinh tế học; Quản lý kinh tế; Quản lý nhà nước về Kinh tế
30.	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	1980	Tiến sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP1); Logic học; Lịch sử tư tưởng Phương Đông và VN
31.	Hoàng Phương Thủy	1967	Thạc sĩ	Đường lối cách mạng của ĐCS VN
32.	Nguyễn Thị Thu Thủy	1966	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính - Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự - Pháp luật lao động và hôn nhân gia đình - Luật xây dựng và ban hành văn bản QPPL - Pháp luật đại cương
33.	Hoàng Thái Triển	1954	Tiến sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP1); Đạo đức và đạo đức công vụ
34.	Phạm Anh Tuấn	1979	Thạc sĩ	Đường lối cách mạng của ĐCS VN; Quản lý nhà nước về đối ngoại; Quan hệ quốc tế
35.	Châu Thị Vân	1980	Thạc sĩ	Luật Quốc tế; Pháp luật đất đai - tài nguyên môi trường; Pháp luật dân sự và tố tụng dân sự; QLNN về KHCN - tài nguyên và môi trường
36.	Nguyễn Đình Hiền	1962	PGS, TS	Hoạch định và phân tích chính sách công; Khoa học quản lý
37.	Võ Nguyên Du	1957	PGS, TS	Khoa học quản lý
38.	Lê Kim Chung	1964	Tiến sĩ	Những NLCB của CNMLN (HP2); Kinh tế học
39.	Phan Thị Quốc Hương	1981	Tiến sĩ	Quản lý tài chính công & công sản
40.	Nguyễn Thị Vân Anh	1976	Tiến sĩ	Dẫn luận ngôn ngữ & TV thực hành; Văn hóa giao tiếp hành chính
41.	Trần Quốc Tuấn	1961	Tiến sĩ	Văn hóa giao tiếp hành chính; Phương pháp nghiên cứu khoa học hành chính

42.	Trần Thiên Thành	1970	Tiến sĩ	Thông tin và tin học hành chính
43.	Nguyễn Hữu Tiến	1962	Thạc sĩ	Nghiệp vụ văn phòng
44.	Lê Xuân Việt	1975	Tiến sĩ	Thông tin và tin học hành chính

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1. Phòng thực hành, nghe nhìn

Một phòng thực hành xây dựng theo dự án của Bộ, với diện tích rộng 60 m<sup>2</sup>, có hệ thống máy chiếu, máy tính, video, giáo trình, tranh ảnh, thuận lợi cho nghiên cứu và trao đổi học thuật các chuyên ngành quản lý nhà nước.

### 11.2. Thư viện, giảng đường

- Thư viện Nhà trường có nhiều sách, giáo trình, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập chuyên ngành.

- Có đầy đủ hệ thống giảng đường, phòng học, phòng đa chức năng phục vụ cho việc dạy học chuyên ngành.

### 11.3. Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nơi xuất bản	Năm xuất bản
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia	2008
2.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia	2008
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia	2008
4.	Giáo trình tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm, Hà Quang Thụy,	ĐH TH Hà Nội	1990
5.	Lịch sử văn minh thế giới	Nguyễn Đức Toàn	Đại học Quy Nhơn	2015
6.	Đại cương văn hóa Việt Nam	Vương Quang Phú	Đại học Quy Nhơn	2015
7.	Dẫn luận ngôn ngữ và tiếng Việt thực hành	Nguyễn Thị Vân Anh	Đại học Quy Nhơn	2015
8.	Khoa học quản lý	Nguyễn Đình Hiền	Đại học Quy Nhơn	2015
9.	Xã hội học	Bùi Quang Dũng	.NXB Khoa học xã hội	2004

10.	Lô gic học	Đoàn Thế Hùng; Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Đại học Quy Nhơn	2015
11.	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uân (chủ biên).	Nxb Hà Nội 1995	1995
12.	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	Bùi Thị Long	Đại học Quy Nhơn	2015
13.	Chính trị học	Hồ Xuân Quang	Đại học Quy Nhơn	2015
14.	Kinh tế học	Ngô Thị Anh Thư	Đại học Quy Nhơn	2015
15.	Đại cương khoa học quản lý	Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015
16.	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Bộ môn Pháp luật	Đại học Quy Nhơn	2015
17.	Hiến pháp và các luật tổ chức bộ máy nhà nước	Vũ Thị Thúy Hằng	Đại học Quy Nhơn	2015
18.	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	Bùi Thị Long	Đại học Quy Nhơn	2015
19.	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đại học Quy Nhơn	2015
20.	Pháp luật Dân sự và Tổ tụng dân sự	Châu Thị Vân; Lê Đức Hiền	Đại học Quy Nhơn	2015
21.	Pháp luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đại học Quy Nhơn	2015
22.	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	Tăng Văn Thạnh; Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Đại học Quy Nhơn	2015
23.	Lịch sử tư tưởng chính trị thế giới	BM Triết học	Đại học Quy Nhơn	2015
24.	Quan hệ quốc tế	Phạm Anh Tuấn	Đại học Quy Nhơn	2015
25.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Ngô Thi Nghĩa Bình, Nguyễn Trung Kiên	Đại học Quy Nhơn	2015
26.	Lý luận Hành chính nhà nước	Hoàng Vũ Quỳnh Hoa	Đại học Quy Nhơn	2015
27.	Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam	BM QLNN	Đại học Quy Nhơn	2015
28.	Hành chính học so sánh	Đào Bích Hạnh	Đại học Quy Nhơn	2015
29.	Hoạch định và Phân tích chính sách công	Nguyễn Đình Hiền	Đại học Quy Nhơn	2015
30.	Quản lý và phát triển tổ chức hành chính nhà nước	Tập thể tác giả	Học viện HCQG	2012

31.	Tâm lý học trong quản lý nhà nước (QLNN)	Lê Đức Khiết	Đại học Quy Nhơn	2015
32.	Đạo đức công vụ	Đoàn Thế Hùng	Đại học Quy Nhơn	2015
33.	Nhân sự hành chính nhà nước	Đào Bích Hạnh	Đại học Quy Nhơn	2015
34.	Thông tin trong QLNN	Trần Thiên Thành	Đại học Quy Nhơn	2015
35.	Xây dựng và ban hành văn bản QLNN	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	2015
36.	Nghiệp vụ văn phòng	Nguyễn Hữu Tiên Cao Kỳ Nam	Đại học Quy Nhơn	2015
37.	Văn hóa giao tiếp hành chính	Nguyễn Thị Vân Anh	Đại học Quy Nhơn	2015
38.	Phương pháp NCKH hành chính	Trần Quốc Tuấn	Đại học Quy Nhơn	2015
39.	Quản lý nhà nước về văn hóa, xã hội	Đào Bích Hạnh	Đại học Quy Nhơn	2015
40.	QLNN về kinh tế	Ngô Thị Anh Thư; Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đại học Quy Nhơn	2015
41.	QLNN về tài chính công và công sản	Nguyễn Thị Ngân Loan	Đại học Quy Nhơn	2015
42.	QLNN về nguồn nhân lực xã hội	Nguyễn Thị Ngân Loan; Đào Bích Hạnh	Đại học Quy Nhơn	2015
43.	QLNN về đô thị	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Đại học Quy Nhơn	2015
44.	QLNN về nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Ngân Loan; Hồ Thị Minh phương	Đại học Quy Nhơn	2015
45.	QLNN về giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	2015
46.	QLNN về đất đai, tài nguyên, môi trường	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	2015
47.	QLNN về an ninh, quốc phòng	Hồ Xuân Quang	Đại học Quy Nhơn	2015
48.	QLNN về dân tộc, tôn giáo	Ngô Thị Nghĩa Bình	Đại học Quy Nhơn	2015
49.	QLNN về đối ngoại	Phạm Anh Tuấn	Đại học Quy Nhơn	2015
50.	QLNN về tư pháp	Bộ môn Pháp luật	Đại học Quy Nhơn	2015
51.	Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời kỳ đổi	Hồ Xuân Quang	Đại học Quy Nhơn	2015



	mới			
52.	Cải cách hành chính – lý luận và thực tiễn	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	2015
53.	Hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	
54.	Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	
55.	Hệ thống kỹ năng hành chính – công vụ	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	
56.	Xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	
57.	Quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	
58.	QLNN về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	
59.	QLNN về nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	
60.	QLNN về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay	Bộ môn QLNN	Đại học Quy Nhơn	

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

**12.1.** Chương trình đã được biên soạn dựa trên định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có sự tham khảo thêm chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Hành chính công, Quản lý công.. của các Học viện Hành chính Quốc gia; Trường Đại học Nội vụ và Học viên Báo chí và Tuyên truyền...

**12.2.** Lịch trình đào tạo được tổ chức theo nguyên tắc: khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở và bổ trợ ngành, khối kiến thức ngành được bố trí vào 6 học kỳ đầu. Khối kiến thức hướng chuyên ngành, gồm: các chuyên đề chuyên sâu, thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp) được bố trí học trong 2 học kỳ sau.

**12.3.** So với chương trình đào tạo theo tín chỉ trước, chương trình đào tạo theo tín chỉ lần này tiếp tục được thay đổi và điều chỉnh theo hướng cập nhật và có sự thống nhất nội dung một số học phần với các trường đại học, học viện trong nước có đào tạo ngành Quản lý nhà nước. So với chương trình cũ, chương trình mới tăng thêm các học phần bổ trợ ngành đồng thời tăng cường các chuyên đề hướng chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn; chương trình mới cũng tăng thêm các học phần tự chọn, bố trí hợp lý hơn tỷ trọng số giờ lý thuyết với số giờ hướng dẫn tự học và thảo

luận, tăng cường các kỹ năng mềm, ngoại ngữ... chú trọng nâng cao chất lượng thực tập nghiệp vụ theo hướng chuyên ngành v.v... nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể làm việc độc lập và tự học suốt đời.

**12.4.** Trong chương trình mới, có một số chuyên đề được biên soạn theo hướng cập nhật các thông tin mới, các quan điểm mới về hành chính công trên thế giới. Các chuyên đề hướng chuyên ngành có tính chuyên sâu và nâng cao gắn với phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính của Nhà nước ta, do đó, đòi hỏi sinh viên phải tăng cường tự học, tự nghiên cứu, đọc tài liệu, nắm bắt thông tin thời sự; kết hợp với tăng cường chất lượng các giờ xêmina, thảo luận thông qua việc hướng dẫn tự học và tổ chức thảo luận nhằm khắc phục lối học thụ động của sinh viên, lối truyền thụ kiến thức dàn trải của giảng viên; chuyển mạnh sang mô hình dạy-học theo hướng phát triển năng lực./.

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2015

TRƯỜNG KHOA TP. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG









TS. Hồ Xuân Quang

TS. Lê Xuân Vinh

GS. TS. Nguyễn Hồng Anh